

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 11 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022.

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Trung Đ**, sinh năm: 1991  
Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn C D T, xã T H, huyện T T, tỉnh Thái Bình.
- Bị đơn: Chị **Lò Thị V**, sinh năm: 1993.  
Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị V

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về hôn nhân:** Thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** anh Phạm Trung Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Gia Linh, sinh ngày 06/02/2015 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu

cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3: Về tài sản:** Tài sản chung, tài sản riêng, nợ lấy về, nợ phải trả và diện tích ruộng nương: Không có.

**2.4: Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004896 ngày 07/02/2022 tại Chi cục THADS huyện Điện Biên, anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- UBND xã Thanh Nưa, huyện Đ B (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phan Ích Ròng**